

Bản án số: 156/2023/HS-ST

Ngày: 01-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký Phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150^a/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023, đối với bị cáo :

NGUYỄN HOÀNG S - Sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu P và bà Hoàng Thị H; Vợ K' Thị S1 (đã ly hôn); Con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 24/7/2013, Tòa nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Hoàng S 04 năm tù về tội " Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng". chấp hành xong hình phạt ngày 26/5/2021. Chưa xóa án tích (chưa nộp tiền bồi thường cho Nhà nước). Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận từ ngày 01/3/2023. Bị cáo có mặt.

Bị hại: 1/ Ông Nguyễn Văn H1 – Sinh năm 1983 (Có mặt)

2/ Bà Phạm Thị B – Sinh năm 1976 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 2, Ấp 4, xã T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Minh C –Sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông K Minh Tiên, ở thôn 1, xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc chia cho con ruột là K Văn Quang, ở thôn 2, xã Đông Tiến diện tích khoảng 8.000m² và cho con rể là K Văn Viễn, ở thôn 1, xã Đông Giang diện tích khoảng 3.000m² nằm cùng trong phần diện tích đất 11.436,1m², thửa đất số 8, tờ bản đồ số 65 tọa lạc tại thôn 1, xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc của ông K Minh Tiên (có chung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE867599 đứng tên K Minh Tiên) thửa đất này được tách ra từ thửa đất số 138, tờ bản đồ số 02, diện tích 29.748m², có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI160846 cấp vào ngày 28/9/2007 cho ông K Minh Tiên. Giáp ranh với các thửa đất này có đất của ông K Văn Nín, ở thôn 1, xã Đông Giang (là công chức địa C xã Đông Giang) với diện tích 9.328,4m² (đây là diện tích đất ông Hoàng Minh Văn và bà K Thị Mang là cha mẹ vợ của ông Nín tặng cho hai vợ chồng ông Nín nhưng chưa S tên sổ). Do có nhu cầu bán đất nên vào khoảng đầu tháng 6/2022, các ông K Văn Quang, K Văn Viễn và K Văn Nín có nhờ Nguyễn Hoàng S, ở thôn 2, xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc giới thiệu người mua đất. Thấy S chưa giới thiệu cho ai đến mua đất, nên ngày 16 và 17/6/2022, các ông Quang, Viễn và Nín đã làm hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng các diện tích đất trên cho ông Bùi Văn Thành, ở thôn Thắng Lợi, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau đó, S có quen biết với ông Võ Minh C, ở thôn 2, xã Hàm Cần, huyện Hàm Thuận Nam là người làm nghề môi giới bất động sản nên Nguyễn Hoàng S đã giới thiệu một số thửa đất cần bán tại xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc. Nghe vậy, ông C đã giới thiệu cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị B, cùng ở tổ 2, ấp 4, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 21/6/2022, ông C cùng với ông H1 và bà B đến xã Đông Giang gặp S, sau đó S dẫn ba người này đi xem một số thửa đất nhưng ông H1 và bà B không đồng ý mua. S tiếp tục dẫn 03 người này đến xem và chỉ 03 thửa đất của các ông K Văn Nín, K Văn Quang và K Văn Viễn rồi S tự nhận đất trên là của S. Ngoài ra, S còn nhận mình là cán bộ địa C xã Đông Giang nên cam kết sẽ ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các thửa đất trên (theo lời khai của ông H1, bà B và ông C). Sau khi thỏa thuận giá mua, bán 03 thửa đất trên là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng)

ông H1 và bà B đã đặt cọc cho Nguyễn Hoàng S số tiền 200.000.000 đồng, S đã nhận đủ số tiền trên (Trong đó, Võ Minh C đã nhận 30.000.000 đồng tiền môi giới), hẹn đến ngày 21/10/2022 sẽ làm thủ tục S nhượng. Hợp đồng đặt cọc thể hiện bên bán là Nguyễn Hoàng S (đại diện bên A), bên mua là Nguyễn Văn H1 (đại diện bên B), người làm chứng Phạm Minh C (đại diện bên C) và có sự chứng kiến, ký xác nhận vào giấy đặt cọc của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964, ở thôn 2, xã Đông Giang là mẹ ruột của Nguyễn Hoàng S ghi ngày 21/6/2022. Bà H khai nhận có ký chứng kiến việc đặt cọc của ông H1, bà B nhưng không biết việc S bán đất của người khác cho ông H1, bà B. Căn cứ theo hợp đồng đặt cọc thì ngày 21/10/2022 và sau đó, ông H1, bà B nhiều lần gọi điện và đến gặp S để làm thủ tục S nhượng đất nhưng không gặp được S. Do đó, ngày 24/10/2022, ông Nguyễn Văn H1 đã có đơn yêu cầu giải quyết vụ việc trên.

Kết luận giám định số 481/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Thuận ngày 11/5/2023 kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hoàng S dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hoàng S trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hoàng S trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2, M3 là do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ viết mang tên Hoàng Thị H, cạnh mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Hoàng Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M4, M5 là do cùng một người viết

3. 02 (hai) dấu vân tay in dưới dòng chữ "Ngược lại nếu bên B..." tại góc dưới trái trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với vân tay in trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 là vân tay của cùng một người.

4. 02 (Hai) dấu vân tay in dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" tại góc dưới trái trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với vân tay in trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M7, M8 là vân tay của cùng một người.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

01 Hợp đồng đặt cọc giữa Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Văn H1; có sự chứng kiến của Võ Minh C (người môi giới) và bà Hoàng Thị H (mẹ của Nguyễn Hoàng S), ghi ngày 21/6/2022; 01 cuốn mẫu hợp đồng đặt cọc nhà đất; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp ghi ngày 28/4/2022 (gồm 02 tờ), ghi người chuyển nhượng K Văn Nín, người nhận chuyển nhượng là Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp ghi ngày 28/4/2022 (gồm 2 tờ), người chuyển nhượng K Văn Nín; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp ghi ngày 28/4/2022 (gồm 02 tờ), người chuyển nhượng K Minh

Tiền, người nhận chuyển nhượng Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp chưa ghi ngày, bên chuyển nhượng K Văn Nín, bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Hoàng S; 01 mẫu giấy mua bán đất nông nghiệp (gồm 02 tờ); 01 Giấy hướng dẫn thanh toán, ghi tên Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy biên nhận mua bán xe Honda, người mua Nguyễn Hoàng S; 01 Pếu sửa chữa tên khách hàng Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm ghi ngày 26/9/2022 của Công ty bảo hiểm quân đội cấp cho Nguyễn Hoàng S. Chuyển cùng hồ sơ vụ án.

01 tờ di chúc, người lập K Văn Nén, sinh năm 1947; 01 văn bản khai nhận di sản thừa kế; 01 trích lục khai tử ông K Văn Nén; 01 tờ giấy lời chứng của UBND xã Đông Giang ngày 02/3/2021; 01 giấy ủy quyền ghi ngày 07/01/2021, người ủy quyền là ông K Văn Nén, người được ủy quyền là bà Hoàng Thị H; 01 giấy ủy quyền ghi ngày 12/10/2020, người ủy quyền là ông K Văn Nén, được ủy quyền là bà Hoàng Thị H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 995004 cấp cho ông K Văn Nén (bản phô tô). Tất cả vật chứng trên, sau khi tạm giữ và làm rõ, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị H theo đúng quy định.

Dân sự

Bị hại ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị B yêu cầu ông Nguyễn Hoàng S phải trả lại toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng đã chiếm đoạt và 20.000.000 đồng tiền lãi suất và chi phí đi lại. Tổng số tiền mà ông H1, bà B yêu cầu ông S phải trả là 220.000.000 đồng. Ông S chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSHTB ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Áp dụng** Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Phạt Nguyễn Hoàng S từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị B số tiền còn lại 170.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại Phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Vào ngày 21/6/2022, bị cáo S đã thông qua người môi giới đất là ông Võ Minh C giới thiệu ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị B mua 03 thửa đất tại thôn 1, xã Đông Giang của ông K Văn Nín, K Văn Quang và K Văn Viễn. Bị cáo S nói 03 thửa đất trên là đất của bị cáo S và thỏa thuận bán cho ông H1, bà B với giá 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng). Khi bán bị cáo S nói bị cáo làm địa C xã và đất này bị cáo cam kết ra sổ, bà B và ông H1 đã tin tưởng đồng ý mua và giao số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng cho bị cáo S. Tổng số tiền mà S lừa đảo để chiếm đoạt của ông H1, bà B là 200.000.000 đồng, sau khi có tiền bị cáo đã chi cho người môi giới là ông C số tiền 30.000.000 đồng, số còn lại bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hoàng S đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" là rất nghiêm trọng, chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng là tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra, tại Phiên tòa bị cáo S khắc phục một phần thiệt hại, khai báo thành khẩn đây là các là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt:* Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về dân sự:* Ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị B yêu cầu Nguyễn Hoàng S phải có trách nhiệm trả lại số tiền 220.000.000đồng bao gồm tiền đặt cọc và tiền lãi, tàu xe đi lại. Tại Pên Tòa, ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị B thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại chỉ yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền đã đặt cọc trước đó 200.000.000đồng, không yêu cầu lãi, tàu xe đi lại. Bị cáo S đã bồi thường được 30.000.000đồng từ tiền của người môi giới Võ Minh C trả lại cho bị cáo nên tiếp tục yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền còn lại là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy chục triệu đồng). Số tiền này là của ông H1, bà B cùng hùn chung với nhau. Ông H1, bà B xác định chia đều cho cả hai. Bị cáo S đồng ý thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền còn lại 170.000.000 đồng cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận.

[6] *Về vật chứng:*

Lưu hồ sơ vụ án: 01 Hợp đồng đặt cọc giữa Nguyễn Hoàng S và Nguyễn Văn H1; có sự chứng kiến của Võ Minh C (người môi giới) và bà Hoàng Thị H (mẹ của Nguyễn Hoàng S), ghi ngày 21/6/2022; 01 cuốn mẫu hợp đồng đặt cọc nhà đất; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp ghi ngày 28/4/2022 (gồm 02 tờ), ghi người chuyển nhượng K Văn Nín, người nhận chuyển nhượng là Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp ghi ngày 28/4/2022 (gồm 2 tờ), người chuyển nhượng K Văn Nín; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp ghi ngày 28/4/2022 (gồm 02 tờ), người chuyển nhượng K Minh Tiên, người nhận chuyển nhượng Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy mua bán đất nông nghiệp chưa ghi ngày, bên chuyển nhượng K Văn Nín, bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Hoàng S; 01 mẫu giấy mua bán đất nông nghiệp (gồm 02 tờ); 01 Giấy hướng dẫn thanh toán, ghi tên Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy biên nhận mua bán xe Honda, người mua Nguyễn Hoàng S; 01 Pê-u sửa chữa tên khách hàng Nguyễn Hoàng S; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm ghi ngày 26/9/2022 của Công ty bảo hiểm quân đội cấp cho Nguyễn Hoàng S

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với bà Hoàng Thị H là mẹ ruột của bị cáo S, bà H đã ký vào hợp đồng đặt cọc để làm chứng việc đặt cọc của bên mua đất. Bà H không bàn bạc với S, không biết S bán đất của người khác để chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng và cũng không thụ hưởng số tiền này. Do đó, bà H không đồng phạm với Nguyễn Hoàng S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 BLHS

Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng S **07 (Bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại như sau:

Bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn H1, bà Phạm Thị B số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy chục triệu đồng). Được chia:

Ông Nguyễn Văn H1 số tiền 85.000.000 đồng;

Bà Phạm Thị B số tiền 85.000.000 đồng

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2023).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Nguyễn Thị Mi Mi